

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày: 17-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2019/TLST-HS, ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Tuấn G, sinh ngày 15/10/1996 tại tỉnh Phú Yên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn CT, xã HDT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Nơi tạm trú: Khu phố XH, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tuấn V và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân của bị cáo:

- Ngày 01/7/2014 bị Công an phường 05, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh người khác, đã nộp phạt xong vào ngày 01/7/2014.

-Ngày 28/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 23/7/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị tạm giữ ngày 05/6/2019 đến ngày 11/6/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

-*Người chứng kiến*: Anh Nguyễn S, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 04/6/2019, G đi bộ từ phòng trọ của G tại khu phố XH, thị trấn CL, huyện Bắc Bình đến nhà của Nguyễn Hữu T (tên gọi khác: L), sinh năm 1993 ở khu phố XA 1, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận để mượn xe mô tô. Trên đường đi, G gặp T và mượn xe đi mua đồ ăn, T đồng ý cho G mượn xe mô tô biển số 86S2-4274 do Nguyễn Tổ Y đứng tên chủ sở hữu. G điều khiển xe mô tô trên đi tìm mua ma túy để sử dụng. Trên đường đi thì G gặp mưa nên vào trú mưa tại phòng vé xe ĐH ở thôn B, xã PRT, huyện BB. Tại đây, G thấy 03 người thanh niên (không rõ nhân thân) đi ngang nên G hỏi 01 người trong 03 người này có biết chỗ nào mua ma túy không thì được người này giới thiệu người tên Đ có bán ma túy, G không biết người tên Đ nên người thanh niên này dẫn G đứng tại chỗ đợi. Khoảng 20 phút sau thì có một người thanh niên khác (không rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số xe) đến chỗ G đứng hỏi G có phải muốn mua ma túy không thì G trả lời là đúng và G đưa người này 200.000 đồng, người này đưa cho G 01 bịch nhựa cứng, có kích thước (02x0,5cm)cm, bên trong có chứa ma túy đá. G bỏ bịch ma túy đá vừa mua vào túi quần và điều khiển xe mô tô về thị trấn CL.

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 05/6/2019, G tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 86S2-4274 đến tiệm tạp hóa trước cổng bệnh viện Đa khoa khu vực X để mua thuốc lá thì bị lực lượng công an đến kiểm tra, G liền lấy bịch ma túy vừa mua cất trong túi quần ra và ném xuống đất, bịch ma túy rơi cách G đứng khoảng 20cm, lực lượng công an bắt qua tang và lập biên bản thu giữ bịch ma túy, niêm phong và gửi giám định.

Ngoài ra, công an còn thu giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu Đ, đã qua sử dụng, số Imel: S56943094449411 của Lê Tuấn G, 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, dòng xe Sirius mang biển số 86S2-4274.

Tại Bản kết luận giám định số 484/KLGD-PC09 ngày 07/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Chất rắn chứa trong bịch nhựa cứng là Methamphetamine, có khối lượng là 0,1747 gam.

Nguyễn Hữu T khai: Tuần cho G mượn xe mô tô biển số 86S2-4274 để đi mua đồ ăn, việc G sử dụng xe đi mua ma túy sử dụng thì T không biết. Ngoài ra, T khai chiếc xe này là của Nguyễn Tổ Y, sinh năm 1984 ở thôn BL, xã PRT, huyện Bắc Bình đã cho T sử dụng.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình giữ nguyên quan điểm tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKS.HBB ngày 19 tháng 9 năm 2019 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Tuấn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị tuyên phạt bị cáo Lê Tuấn G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý tang, vật chứng của vụ án như sau:

+Tịch thu, tiêu hủy đối với: 0,0658 gam mẫu vật còn lại được niêm phong trong phong bì số 484 là ma túy được hoàn trả sau giám định.

+Trả lại cho Lê Tuấn G: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu Đ, đã qua sử dụng, số Imel: S56943094449411.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đồng ý với luận tội của vị đại diện viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đã hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm quay về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn G không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Tuấn G là người có đầy đủ năng

lực trách nhiệm hình sự, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đã mua và cất giữ trên người của mình 0,1747 gam Methamphetamine chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Ma túy là chất gây nghiện được nhà nước độc quyền quản lý, hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là trái pháp luật, không những ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của người sử dụng mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo Lê Tuấn G có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng do nghiện hút, để thỏa mãn cho nhu cầu sử dụng của mình mà bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho những người xung quanh. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sẽ áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Tuấn G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét về nhân thân, bị cáo đã từng bị xử lý hành chính về hành vi đánh người và từng bị kết án phạt tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, cho nên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về tang, vật chứng của vụ án:

+ 0,0658 gam chất ma túy được niêm phong trong phong bì số 484 được hoàn trả sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu Đ, đã qua sử dụng, số Imel: S56943094449411 của Lê Tuấn G, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Lê Tuấn G.

[7] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, dòng xe Sirius, biển số 86S2-4274 do Nguyễn Tổ Y, sinh năm 1984 ở thôn BL, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận đứng tên chủ sở hữu, do chưa tìm được Nguyễn Tổ Y nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[8] Đối với người thanh niên tên Đ bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo ở xã PRT, cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra và xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[9] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình là có cơ sở, hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tuấn G phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn G 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 6 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì được niêm phong còn nguyên vẹn, mẫu vật số 484/KLGD-PC09 ngày 07/6/2019, bên ngoài có chữ ký Giám định viên Nguyễn Hồng Thích và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận, có các chữ ký ghi tên Đặng Hải, Huỳnh Văn Đặng và Lê Tuấn G.

+ Trả lại cho Lê Tuấn G: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, số Imel: S56943094449411.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Bình và chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình)

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Tuấn G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/10/2019).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Bình;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Tấn Sinh